

Bản án số: 76/2023/HSST
Ngày 23/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Duyên; Bà Vừ Thị Hoa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông:
Tòng Văn T - Kiểm sát viên

Ngày 23/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 26/4/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: MÙA A H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/4/2004, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Mùa A T, sinh năm 1974 và bà Nùng Thị O, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 04 anh, em; bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/01/2023, tạm giam từ ngày 27/01/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nùng Văn N, sinh năm 2004; Nơi cư trú: bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2023, tại bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Mùa A H nhờ Nùng Văn N, sinh năm 2004, trú tại bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu lấy xe mô tô chở H lên bản H, xã M, huyện T, mục đích tìm mua Heroine sử dụng nhưng H không nói cho N biết, H nói: đi thăm người quen. N đồng ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 29E2 - 709.49 chở H

đến cổng chào bản H, xã M thì H bảo N ở ngoài đường đợi, còn H một mình đi vào trong bản H thì gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch. Q nói chuyện, H mua của người phụ nữ đó 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 500.000 đồng. Mua được Heroine, H cất trong ví để trong túi áo ngực bên phải rồi đi ra chỗ N đang đợi rồi ngồi sau xe do N điều khiển đi về. Hồi 16 giờ 55 phút cùng ngày, khi Ngoa chở H về đến bản Lun 1, xã Tà Mung, huyện T thì bị Công an xã T, huyện T bắt quả tang. Vật chứng thu giữ bên trong ví của Mùa A H 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nùng Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 29E2 – 709.49.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 11 ngày 19/01/2023 của người giám định theo vụ việc Công an huyện T và kết luận giám định số 116 ngày 20/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*Số chất bột, màu trắng thu giữ của Mùa A H có khối lượng 1,50 gam; là ma túy, loại: **Heroin***”.

Vật chứng của vụ án: 1,50 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã trích gửi giám định 0,10 gam; còn lại 1,40 gam; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Mùa A H. Đối với chiếc xe mô, nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 29E2 – 709.49, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nùng Văn N sinh năm 2004, trú tại bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Ngoa không biết mục đích của H nhờ chở đi mua Heroin sử dụng. Ngày 14/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, truy tố bị cáo Mùa A H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Mùa A H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Mùa A H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 1,40 gam còn lại; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Mùa A H để tiêu hủy.

Trong đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nùng Văn N trình bày: Khi Mùa A H nhờ tôi chở H đi, H chỉ nói chở H đi thăm người

thân, tôi không biết H tàng trữ ma túy trên người. Đối với chiếc xe mô tô bị thu giữ đã được trả lại nên không yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 19/01/2023, tại bản L1, xã T, huyện T, Mùa A H đang tàng trữ trái 1,50 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo Mùa A H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Mùa A H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Mùa A H là đối tượng nghiện chất ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mùa A H được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn rất trẻ không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà lại ăn chơi đua đòi và bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ

cần được chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Mùa A H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 1,40 gam Heroine còn lại sau giám định của Mùa A H là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Mùa A H; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, Mùa A H khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Nùng Văn N, là người chở Mua A H lên bản H, xã, nhưng Ngao không biết việc H đi mua ma túy về để sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nùng Văn N là đúng quy định

[8]. Về án phí: Bị cáo sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mùa A H 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 1,40 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Mùa A H, 01 vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Mùa A H được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước